

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI SÁT HẠCH CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC

(Kèm theo Quyết định số:429/QĐ-TCĐLTTP-ĐT ngày 19 tháng 05 năm 2017)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Nơi sinh	Ngành
Khóa học: 2014							
1	14CC060054	Nguyễn Thị ái	Duyên	06/08/96	14C06.2	Quảng Nam	QLCL
2	14CC060056	Phan Thị Mây	Hạ	20/12/96	14C06.2	Bình Định	QLCL
3	14CC060059	Châu Thị	Hiền	10/01/96	14C06.2	Quảng Nam ĐN	QLCL
4	14CC060072	Dương Hồng Hoa	Nhi	15/04/96	14C06.2	Ninh Thuận	QLCL
Khóa học: 2015							
1	15CC010001	Lê Tùng	Anh	18/05/97	15C01.1	Quảng Trị	CNTP
2	15CC010002	Ngô Thị Mỹ	Anh	24/04/97	15C01.1	Quảng Nam	CNTP
3	15CC010003	Võ Thị Kim	Chi	15/05/97	15C01.1	Phú Yên	CNTP
4	15CC010005	Huỳnh Thị	Diệp	15/09/97	15C01.1	Quảng Nam	CNTP
5	15CC010006	Phạm Thị Mỹ	Duyên	13/06/97	15C01.1	Bình Định	CNTP
6	15CC010008	Võ Thị	Điểm	12/06/97	15C01.1	Quảng Ngãi	CNTP
7	15CC010011	Phạm Thị	Hạnh	04/09/97	15C01.1	Thanh Hóa	CNTP
8	15CC010012	Nguyễn Duy	Hậu	29/03/97	15C01.1	Quảng Nam	CNTP
9	15CC010014	Nguyễn Thị Thiên	Hòa	10/05/97	15C01.1	Bình Định	CNTP
10	15CC010015	Hồ Thị Khánh	Huyền	10/04/97	15C01.1	Quảng Trị	CNTP
11	15CC010016	Huỳnh Thị	Lan	16/10/97	15C01.1	Bình Định	CNTP
12	15CC010017	Dương Thị	Lệ	03/11/96	15C01.1	Quảng Nam	CNTP
13	15CC010019	Trần Thị Mỹ	Linh	10/05/96	15C01.1	Quảng Nam - Đà Nẵng	CNTP
14	15CC010020	Dương Thị Mỹ	Lượng	06/03/96	15C01.1	Bình Định	CNTP
15	15CC010021	Hoàng Thị	Mai	15/10/97	15C01.1	Thừa Thiên Huế	CNTP
16	15CC010022	Đặng Thị	Mến	06/01/97	15C01.1	Thừa Thiên Huế	CNTP
17	15CC010023	Nguyễn Thị Hoàng	Na	28/01/97	15C01.1	Đà Nẵng	CNTP
18	15CC010024	Nguyễn Thị	Nga	13/06/97	15C01.1	Quảng Ngãi	CNTP
19	15CC010025	Trần Thị Phương	Ngân	31/10/97	15C01.1	Lâm Đồng	CNTP
20	15CC010026	Nguyễn Hữu	Nghĩa	29/03/97	15C01.1	Quảng Nam	CNTP
21	15CC010028	Võ Trung Thị Yến	Nhi	10/10/97	15C01.1	Gia Lai	CNTP
22	15CC010029	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	10/01/97	15C01.1	Quảng Ngãi	CNTP
23	15CC010030	Đặng Thị Trinh	Nữ	15/03/97	15C01.1	Bình Định	CNTP
24	15CC010031	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	21/04/96	15C01.1	Bình Định	CNTP
25	15CC010032	Huỳnh Đức	Phú	23/07/97	15C01.1	Quảng Nam	CNTP
26	15CC010033	Nguyễn Thanh	Phương	16/12/97	15C01.1	Quảng Bình	CNTP
27	15CC010035	Lê Xuân	Quang	20/05/97	15C01.1	Quảng Nam	CNTP
28	15CC010037	Huỳnh Thị Thu	Sương	21/08/97	15C01.1	Quảng Nam	CNTP
29	15CC010038	Trần Ngọc	Thạnh	29/04/97	15C01.1	Bình Định	CNTP
30	15CC010039	Lê Tấn	Thảo	02/02/96	15C01.1	Quảng Nam	CNTP
31	15CC010040	Nguyễn Minh	Thi	20/11/97	15C01.1	Bình Định	CNTP
32	15CC010042	Nguyễn Thị Hoài	Thương	04/09/97	15C01.1	Gia Lai	CNTP
33	15CC010044	Trương Thị Mỹ	Tốt	01/11/97	15C01.1	Bình Định	CNTP

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI SÁT HẠCH CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nơi sinh	Ngành
34	15CC010045	Nguyễn Thị Huyền Trang	01/11/97	15C01.1	Quảng Nam	CNTP
35	15CC010047	Nguyễn Thị Trinh	11/06/97	15C01.1	Quảng Nam	CNTP
36	15CC010048	Võ Minh Trình	15/03/96	15C01.1	Quảng Ngãi	CNTP
37	15CC010049	Ngô Thị Vân Tuyền	01/07/97	15C01.1	Quảng Nam	CNTP
38	15CC010050	Trần Mai Thu Uyên	09/01/97	15C01.1	Quảng Ngãi	CNTP
39	15CC010051	Nguyễn Tấn Vũ	12/07/96	15C01.1	Quảng Ngãi	CNTP
40	15CC010052	Trần Thị Như ý	20/01/97	15C01.1	Quảng Ngãi	CNTP
41	15CC010053	Nguyễn Thị Mỹ Yến	11/10/96	15C01.1	Bình Định	CNTP
42	15CC010057	Huỳnh Thị Lê Công	27/11/97	15C01.2	Bình Định	CNTP
43	15CC010058	Phan Thị Ngọc Diễm	13/06/97	15C01.2	Bình Định	CNTP
44	15CC010059	Trịnh Thị Ngọc Điệp	09/04/97	15C01.2	Quảng Ngãi	CNTP
45	15CC010061	Nguyễn Thị Cẩm Duyên	08/06/97	15C01.2	Đà Nẵng	CNTP
46	15CC010062	Trần Hữu Yên Giang	24/10/97	15C01.2	Đắk Lắk	CNTP
47	15CC010063	Nguyễn Thị Hằng	24/02/97	15C01.2	Quảng Ngãi	CNTP
48	15CC010064	Huỳnh Thị Hiền	09/01/97	15C01.2	Bình Định	CNTP
49	15CC010065	Trần Minh Hiệp	10/11/97	15C01.2	Bình Định	CNTP
50	15CC010066	Nguyễn Thị Hồng	09/09/97	15C01.2	Bình Định	CNTP
51	15CC010067	Lê Trọng Huấn	06/11/96	15C01.2	Thanh Hóa	CNTP
52	15CC010069	Phạm Thị Thúy Kiều	27/05/97	15C01.2	Quảng Nam	CNTP
53	15CC010071	Lê Văn Linh	20/09/96	15C01.2	Quảng Trị	CNTP
54	15CC010075	Phạm Thị Ngân	07/01/97	15C01.2	Quảng Ngãi	CNTP
55	15CC010076	Nguyễn Thị Ngân	19/04/97	15C01.2	Đắk Lắk	CNTP
56	15CC010078	Lê Thị Hồng Ngọc	25/04/97	15C01.2	Quảng Bình	CNTP
57	15CC010080	Nguyễn Thị Yến Nhiên	08/03/97	15C01.2	Đắk Lắk	CNTP
58	15CC010081	Nguyễn Thị Hồng Nhung	10/05/97	15C01.2	Quảng Bình	CNTP
59	15CC010082	Đặng Thị Oanh	10/01/97	15C01.2	Quảng Nam	CNTP
60	15CC010083	Phan Thị Phúc	09/02/96	15C01.2	Nghệ An	CNTP
61	15CC010084	Huỳnh Văn Phương	01/02/97	15C01.2	Quảng Nam	CNTP
62	15CC010086	Nguyễn Thị Quyên	29/07/97	15C01.2	Quảng Nam	CNTP
63	15CC010087	Nguyễn Thị Kim Sương	04/01/97	15C01.2	Quảng Ngãi	CNTP
64	15CC010088	Nguyễn Đen Ta	09/01/97	15C01.2	Bình Định	CNTP
65	15CC010089	Nguyễn Thị Thảo	18/07/97	15C01.2	Đà Nẵng	CNTP
66	15CC010090	Huỳnh Thị Thu Thảo	06/06/97	15C01.2	Quảng Nam	CNTP
67	15CC010092	Nguyễn Thị Thương	11/02/96	15C01.2	Quảng Nam	CNTP
68	15CC010094	Phạm Thị Thủy	04/01/97	15C01.2	Quảng Nam	CNTP
69	15CC010095	Lê Thị Thủy Tiên	07/06/97	15C01.2	Gia Lai	CNTP
70	15CC010096	Võ Thị Bảo Trâm	11/06/96	15C01.2	Bình Định	CNTP
71	15CC010098	Nguyễn Thị Thùy Trang	19/02/97	15C01.2	Bình Định	CNTP
72	15CC010103	Nguyễn Quang Vũ	05/05/96	15C01.2	Quảng Nam	CNTP
73	15CC010104	Huỳnh Thị Mỹ Vy	12/07/97	15C01.2	Bình Định	CNTP

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI SÁT HẠCH CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nơi sinh	Ngành
74	15CC010105	Trần Thị Tường Vy	10/02/97	15C01.2	Bình Định	CNTP
75	15CC010108	Nguyễn Thị Mỹ Châu	17/08/97	15C01.3	Quảng Ngãi	CNTP
76	15CC010110	Trần Thị Điệp	04/04/97	15C01.3	Quảng Nam	CNTP
77	15CC010111	Phan Thị Thùy Dương	11/07/97	15C01.3	Đà Nẵng	CNTP
78	15CC010112	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/06/97	15C01.3	Bình Định	CNTP
79	15CC010113	Phùng Trần Thúy Duyên	08/08/97	15C01.3	Gia Lai	CNTP
80	15CC010114	Dương Thị Giang	12/10/95	15C01.3	Quảng Bình	CNTP
81	15CC010115	Nguyễn Thị Hằng	12/08/97	15C01.3	Bình Định	CNTP
82	15CC010117	Lê Thị Hiền	21/04/97	15C01.3	Bình Định	CNTP
83	15CC010118	Nguyễn Thị Thảo Hoa	05/02/97	15C01.3	Bình Định	CNTP
84	15CC010119	Nguyễn Thị Thu Hồng	16/12/97	15C01.3	Bình Định	CNTP
85	15CC010120	Lê Thị Thu Huyền	23/01/97	15C01.3	Gia Lai	CNTP
86	15CC010121	Nguyễn Thị Thanh Lam	10/07/97	15C01.3	Quảng Nam	CNTP
87	15CC010122	Phạm Thị Lan	10/02/96	15C01.3	Quảng Bình	CNTP
88	15CC010124	Nguyễn Sơn Linh	24/01/96	15C01.3	Quảng Ngãi	CNTP
89	15CC010125	Dương Thị Loan	18/08/95	15C01.3	Bình Định	CNTP
90	15CC010126	Nguyễn Thị Phương Mi	22/05/97	15C01.3	Gia Lai	CNTP
91	15CC010127	Hoàng Thị Lý Ngân	20/04/97	15C01.3	Đắk Lắk	CNTP
92	15CC010128	Đặng Mậu Nghĩa	26/03/96	15C01.3	Quảng Nam	CNTP
93	15CC010129	Cao Thị Diễm Ngọc	08/04/97	15C01.3	Quảng Ngãi	CNTP
94	15CC010130	Phạm Văn Nguyên	01/01/97	15C01.3	Quảng Nam	CNTP
95	15CC010131	Lê Nhanh	23/08/97	15C01.3	Đà Nẵng	CNTP
96	15CC010132	Phan Thị Hồng Nhung	19/06/97	15C01.3	Quảng Trị	CNTP
97	15CC010133	Phan Thị Nữ	12/12/97	15C01.3	Quảng Nam	CNTP
98	15CC010134	Nguyễn Thị Lâm Oanh	20/11/97	15C01.3	Hà Tĩnh	CNTP
99	15CC010135	Nguyễn Phát	20/03/97	15C01.3	Quảng Trị	CNTP
100	15CC010136	Lê Thanh Phong	10/09/97	15C01.3	Quảng Ngãi	CNTP
101	15CC010137	Nguyễn Thị Phương	25/10/97	15C01.3	Thừa Thiên Huế	CNTP
102	15CC010138	Đinh Thị Hồng Phượng	10/12/97	15C01.3	Gia Lai	CNTP
103	15CC010139	Nguyễn Thị Bích Phượng	04/08/96	15C01.3	Bình Định	CNTP
104	15CC010140	Lê Trần Đức Sĩ	12/05/97	15C01.3	Quảng Nam	CNTP
105	15CC010141	Phan Thị Sương	01/01/97	15C01.3	Quảng Nam	CNTP
106	15CC010143	Hoàng Thị Thảo	24/08/97	15C01.3	Quảng Bình	CNTP
107	15CC010145	Nguyễn Thị Bích Thảo	16/08/97	15C01.3	Đắk Lắk	CNTP
108	15CC010146	Nguyễn Thị Chi Thu	02/09/97	15C01.3	Quảng Nam	CNTP
109	15CC010147	Nguyễn Thị Thương	14/03/97	15C01.3	Đà Nẵng	CNTP
110	15CC010148	Phạm Anh Tiến	10/03/97	15C01.3	Quảng Ngãi	CNTP
111	15CC010149	Trần Đình Tín	13/07/97	15C01.3	Quảng Nam	CNTP
112	15CC010150	Lê Thị Trang	15/06/97	15C01.3	Bình Định	CNTP
113	15CC010151	Nguyễn Thị Kiều Trinh	20/10/97	15C01.3	Gia Lai	CNTP

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI SÁT HẠCH CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC

Trang 4

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nơi sinh	Ngành
114	15CC010153	Nguyễn Thanh Tuấn	10/06/97	15C01.3	Bình Định	CNTP
115	15CC010154	Từ Thị Minh Tường	10/10/97	15C01.3	Quảng Ngãi	CNTP
116	15CC010156	Lê Thị ánh Vi	03/02/97	15C01.3	Quảng Nam	CNTP
117	15CC010157	Nguyễn Thị Bảo Yến	14/01/97	15C01.3	Gia Lai	CNTP
118	15CC010158	Võ Thị Hội	24/11/97	15C01.3	Quảng Nam	CNTP
119	15CC010159	Đặng Sỹ Hiếu	02/02/96	15C01.3	Quảng Trị	CNTP
120	15CC010161	Trịnh Thị Minh Nghĩa	23/09/97	15C01.3	Quảng Nam	CNTP
121	15CC010162	Nguyễn Tấn Tình	28/04/97	15C01.3	Quảng Nam	CNTP
122	15CC030001	Nguyễn Mạnh Cầm	20/05/97	15C03	Quảng Nam	QTKD
123	15CC030002	Nguyễn Thị Hà Chi	12/12/97	15C03	Hà Nội	QTKD
124	15CC030003	Võ Thị Kim Chi	15/01/97	15C03	Quảng Ngãi	QTKD
125	15CC030005	Lê Xuân Cường	21/10/97	15C03	Kon Tum	QTKD
126	15CC030006	Trần Ngọc Cường	26/01/97	15C03	Quảng Nam	QTKD
127	15CC030008	Nguyễn Hữu Hải	31/03/97	15C03	Quảng Nam	QTKD
128	15CC030009	Nguyễn Trường Hải	20/06/97	15C03	Quảng Nam	QTKD
129	15CC030014	Nguyễn Thị Phương Lê	22/12/97	15C03	Quảng Ngãi	QTKD
130	15CC030015	Tô Thị Mỹ Lệ	01/09/97	15C03	Quảng Nam	QTKD
131	15CC030018	Phan Lê Khánh Linh	27/03/97	15C03	Đà Nẵng	QTKD
132	15CC030020	Trần Thị Kim Loan	25/09/96	15C03	Bình Định	QTKD
133	15CC030021	Lê Thị Tuyết Mai	29/06/96	15C03	Quảng Ngãi	QTKD
134	15CC030022	Đỗ Thị Trà My	03/03/97	15C03	Đồng Nai	QTKD
135	15CC030023	Nguyễn Thúy Nga	07/10/97	15C03	Đà Nẵng	QTKD
136	15CC030024	Nguyễn Thùy Ngân	27/10/96	15C03	Đắk Lắk	QTKD
137	15CC030025	Dương Quang ánh Ngọc	14/05/97	15C03	Quảng Trị	QTKD
138	15CC030026	Nguyễn Thị Phương Nguyên	12/11/97	15C03	Quảng Ngãi	QTKD
139	15CC030027	Trịnh Thị Minh Nguyệt	09/09/97	15C03	Quảng Nam	QTKD
140	15CC030028	Nguyễn Tài Nhân	20/11/97	15C03	Quảng Nam	QTKD
141	15CC030029	Nguyễn Thị Minh Nhi	30/09/97	15C03	Quảng Nam	QTKD
142	15CC030030	Mai Thị Như	30/09/97	15C03	Quảng Ngãi	QTKD
143	15CC030031	Nguyễn Thị Tú Oanh	26/12/96	15C03	Đắk Lắk	QTKD
144	15CC030032	Phan Hồ ánh Phúc	06/11/97	15C03	Bình Định	QTKD
145	15CC030033	Phan Thị Lan Phương	10/04/97	15C03	Quảng Nam	QTKD
146	15CC030034	Nguyễn Thị Hồng Phương	09/06/96	15C03	Quảng Nam	QTKD
147	15CC030035	Trần Quốc	18/07/97	15C03	Quảng Nam	QTKD
148	15CC030036	Bùi Trọng Quý	22/04/97	15C03	Nghệ An	QTKD
149	15CC030037	Đặng Phú Quý	18/09/96	15C03	Đà Nẵng	QTKD
150	15CC030039	Nguyễn Thị Khánh Ry	01/10/97	15C03	Đà Nẵng	QTKD
151	15CC030040	Võ Thị Sen	02/04/96	15C03	Quảng Nam	QTKD
152	15CC030043	Trần Minh Tâm	07/07/97	15C03	Quảng Ngãi	QTKD
153	15CC030045	Nguyễn Đức Thắng	25/09/96	15C03	Quảng Trị	QTKD

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI SÁT HẠCH CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC

Trang 5

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nơi sinh	Ngành
154	15CC030046	Phạm Thị Thảo	08/01/97	15C03	Ninh Bình	QTKD
155	15CC030047	Phạm Thị Phương Thảo	06/06/97	15C03	Phú Yên	QTKD
156	15CC030048	Trần Phạm Thị Kim Thư	15/11/97	15C03	Hồ Chí Minh	QTKD
157	15CC030051	Phạm Thị Hạ Thuyết	15/07/97	15C03	Bình Định	QTKD
158	15CC030052	Nguyễn Thị Kim Tiền	06/03/94	15C03	Đà Nẵng	QTKD
159	15CC030053	Huỳnh Thị Tịnh	14/11/97	15C03	Quảng Nam	QTKD
160	15CC030054	Lê Bích Trà	09/03/97	15C03	Quảng Nam	QTKD
161	15CC030055	Lê Thị Thùy Trang	05/03/97	15C03	Quảng Ngãi	QTKD
162	15CC030056	Nguyễn Thu Trang	01/01/97	15C03	Hà Tĩnh	QTKD
163	15CC030057	Phan Thị Huyền Trang	23/06/97	15C03	Quảng Nam	QTKD
164	15CC030059	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	18/02/97	15C03	Quảng Nam	QTKD
165	15CC030060	Lê Quốc Trung	26/10/97	15C03	Bình Định	QTKD
166	15CC030061	Phan Văn Tú	17/04/97	15C03	Quảng Trị	QTKD
167	15CC030062	Phạm Văn Tư	25/11/95	15C03	Đà Nẵng	QTKD
168	15CC030064	Nguyễn Thị Kim Tuyền	15/01/97	15C03	Phú Yên	QTKD
169	15CC030065	Phan Thị Thanh Tuyền	09/07/97	15C03	Quảng Nam	QTKD
170	15CC030067	Lê Thị út	18/11/96	15C03	Đà Nẵng	QTKD
171	15CC030070	Dương Văn Vinh	14/10/97	15C03	Quảng Nam	QTKD
172	15CC030072	Lê Thị Hà Miên	18/01/97	15C03	Đắk Lắk	QTKD
173	14CC040003	Nguyễn Mỹ Hương	16/05/96	15C04	Quảng Nam	CNSH
174	15CC090002	Nguyễn Thị Hoa	08/10/97	15C09	Bình Định	CNCBTS
175	15CC090003	Bùi Thị Mỹ Lệ	12/06/97	15C09	Bình Định	CNCBTS
176	15CC090004	Tạ Chí Hoàng Nam	20/07/97	15C09	Bình Định	CNCBTS
177	15CC090006	Nguyễn Thị Như ý	21/08/97	15C09	Quảng Trị	CNCBTS
178	15CC110002	Lê Thị Tố Lâm	25/02/97	15C11	Quảng Trị	PTNT
179	15CC110005	Trần Công Pháp	23/07/96	15C11	Quảng Nam	PTNT
180	15CC110007	Lê Ngô Văn Tấn	20/12/97	15C11	Quảng Nam	PTNT
181	15CC110010	Nguyễn Thị Tới	24/02/97	15C11	Bình Định	PTNT
182	15CC110011	Phạm Văn Chín	13/02/97	15C11	Quảng Ngãi	PTNT

Ghi chú:

- CNSH: Ngành Công nghệ sinh học
- CNTP: Ngành Công nghệ thực phẩm
- CNCBTS: Ngành Công nghệ chế biến thủy sản
- CNKTMT: Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường
- QLCL: Ngành Quản lý chất lượng thực phẩm
- HTKH: Ngành Kế toán
- PTNT: Ngành Phát triển nông thôn
- QTKD: Ngành Quản trị kinh doanh

NGƯỜI LẬP BIỂU

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyền

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Đặng Thị Mộng Quyên